



NHỜ GIÓ ĐƯA DUYÊN

GỖI NGƯỜI THI SĨ SINH NĂM 1946

CAO VỊ KHANH

Khi tôi có dịp đọc lại thơ anh thì chúng ta không còn trẻ nữa. Đã qua cái thời cứ tưởng thơ chứa đầy thông điệp, thứ thông điệp chuyển giúp giúp nhau tín hiệu của những vì sao cứ nhấp nháy trong cô đơn...

Nguyễn Xuân Sanh. **Thư, gọi. Thơ, không gọi.**

Vậy mà rồi đọc tập thơ Đan Tâm của anh in lại ở bên này, trước đây mấy năm, bỗng nhiên tôi lại muốn làm thơ gọi anh, gọi cho một người tôi chưa từng quen biết. Bỗng nhiên tôi thấy ngồ ngộ cái kiểu ngu ngơ của những đứa bé đầy ảo tưởng, viết tên tuổi mình lên một mẫu giấy cùn nhét đại vào chai đậy kín rồi thả bừa lên mặt biển. Biển cả thì mênh mông...

Biển cả thì mênh mông...

**thơ xa mà nỗi buồn kè
hỏi ra mới biết cùng quê Tiền Đường
câu thơ ngắn, tình dậm trường
sắt son cũng chỉ mình thương nỗi mình (*)**

Biển cả thì mênh mông. Nhất là thứ biển dữ đã chia lìa một dân tộc. 30 năm nay, anh và tôi ở hai bên bờ biển dữ đó, chúng ta xa lạ nhau cũng đành. 30 năm

trước đó nữa, chúng ta cũng không có dịp quen nhau, anh ở tận đâu ngoài trung, tôi ở tuốt dưới miền tây mù mịt. Anh đã vẩy bút thơ thần, tôi thì cứ bện thần thờ với mấy cái phận mỏng cánh chuồng... Và ở giữa chúng ta, còn cái biển dữ chiến tranh đã nhận chìm hết mọi dự phóng thanh xuân.

Vậy mà đọc thơ anh rồi tôi lại tưởng như chúng ta có một người quen chung. Nguyễn Du. Đọc thơ anh rồi, tôi lại nhớ Nguyễn Du vô hạn. Và hồng chừng nhờ có Nguyễn Du mà sóng biển đã đưa thơ tôi về tới tay anh. Và như vậy mà sóng biển mang lại cho tôi thơ anh làm tặng. Đọc thơ anh rồi lại thấy có mình ở trong. Y như cái ngày Đạm Tiên hiện về báo mộng cho Kiều trong sổ đoạ trường đã có tên ghi

**tương đồng một lớp tài hoa
một thầy Bạc Mệnh chắc là đồng môn
truy nguyên gốc gác ngọn nguồn
không Tâm Dương cũng Tiên Đường đó thôi
trải chung khúc Vận khúc Thời
cùng tang thương gánh mệnh trời oái ăm
xa người muôn dặm phong vân
đang tay ta chịu Phong Trần đóng đinh
mượn thơ chôn khối u tình
người đâu trắc ẩn nhận mình cùng quê (**)**

Cùng quê ? Ở thì còn quê nào khác ngoài cái quê cùng-đường-bạc-số ! Cái quê không chèo đất dung thân của nguyên một đám bên-trời-lặn-đạn. Cái quê có những bến-tâm-dương lau lách quạnh hơi thu, có những sông-tiên-đường mệnh mỏng trôi vơi con nước ... Cái quê của những-đạm-tiên nửa-chừng-xuân gãy cánh, của những-thúy-kiều xưa-rủ-là-phong-gấm, mấy chốc đã tan-tác-hoa-giữa-đường... Quê của một loại người sinh ra làm thi sĩ khi mặt đất đã khô hạn và những nhánh nguyệt quế đã rụi tàn.

Quê nào anh hả. Đã có chốn nào vốn dĩ thiệt là quê ta -quê hương với cái nghĩa cựu mang và cái tình âu yếm nhất. Đã có lúc nào chúng ta thôi khốn khó ngay trên chính nơi chốn đã sinh ra. Đã có lúc nào, anh và tôi và bạn bè cùng lứa đã được ru hời trên nôi võng quê hương. Hay ngay chính trên quê hương bạc bẽo mà chúng ta đã biết thế nào là oan ức, là bầm dập, là tủ nhục, là lưu đày. Bài thơ đầu tập Đan Tâm có tựa là Đất trích, chắc có xa xôi gì đâu với đất đá Dạ Lan. Bốn phía rừng xanh màu nước đọng...

Thử tưởng đến cái ngày Lý Bạch bị đưa ra khỏi hoa lệ Trường An, đọa lạc giữa sơn cùng thủy tận ! Thử nghĩ đến ngày một người làm thơ chân thật bị tước đoạt hết giấy bút, lật trần hết mọi mơ mộng rồi nhét vào tay lưới cước cán trực, đẩy xuống lợi sì sụp giữa những luồng sinh oan khổ ...

Thử tưởng lại...

Thử tưởng lại...

Buổi sớm ngày 1 tháng 5 năm 75, trời vùng biển mù sương. Tôi theo mấy người bạn đi trình diện những người thắng trận. Điểm tập trung là khuôn viên của một công thự nằm kề bên cửa vịnh. Trời chưa chịu sáng, gió sớm mặn mùi muối biển thổi rất mặt mày. Ai nấy lặng thinh, lặng thinh vì không có điều gì để nói hay có quá nhiều điều không nói được... Không ai biết mình phải làm gì. Không ai biết mình sẽ ra sao.

Vậy đó, rồi có ai đọc Kiều, Kiều của Nguyễn Du, giọng trầm nghe vừa ai oán vừa châm biếm làm sao

... hàng thân lơ láo phận mình ra chi

Chắc anh cũng giống như tôi, buổi sáng hôm ấy, từ một chỗ nào đó ở phía nam vĩ tuyến 17, anh đã hiểu thấu thế nào là hai chữ “lơ láo” hả anh.

Anh và tôi và bao nhiêu đồng lứa khác từ đó chịu cùng một cuộc bể dâu. Cuốn sổ đoạn trường trong tay Đạm Tiên hẳn đã dày thêm gấp bội.

Sinh thời, Nguyễn Du đã có lần ngậm ngùi

**một phen thay đổi sơn hà
mảnh thân chiếc lá biết là về đâu**

Hình tượng chiếc lá tuyệt quá hả anh. Trong cơn gió bụi vô tình, người ta, nhất là thứ người ta có ít nhiều chữ nghĩa có khác gì với chiếc lá bị rút đột ngột ra khỏi cành. Vốn liếng là mớ chữ nghĩa đã trở thành vô dụng, tư cách theo lễ giáo bị coi như phản đạo đức cách mạng... không là chiếc lá bay vờ theo gió cuốn thì còn là gì nữa! Thời đó lại là thời đăng quang của bóng tối đem về sự ngu dốt, thời lên ngôi của bất nhân đem về những khuyến-ưng với mã-giám-sinh, cấu kết lại để làm một cuộc trả thù vô tiền khoáng hậu. Mà những người như tôi với anh, cái thứ lãng mạn tiêu-tư-sản thì phải kể là một trong những đối tượng bị săn đuổi đến kỳ cùng. Bánh xe “cách mạng” như con quái vật khổng lồ lăn những vòng quay mù quáng, nghiền nát đến tận cùng mọi mầm móng của giá trị nhân bản. Không công khai, nhưng rõ ràng chủ đích của cái gọi là cuộc cách mạng văn hoá xây dựng con-người-mới chính là nhằm loại trừ ra khỏi đời sống cộng đồng một thành phần dân tộc-thành phần học thức - bằng cách thức âm hiểm và tàn độc không thua gì mẹ con Hoạn Thư . Trả thù trong sự ganh ghét và tị hiềm. Làm-cho-mệt-cho-mê-làm-cho-đau-đớn-ê-chề-cho-coi ! Những lệnh lạc tức cười nhằm hạ nhục người tù được gọi là “cải tạo viên” trong những trại tù được gọi một cách “thân ái” là “trại cải tạo” của những chú vệ binh ngây ngô sùng-dài-sùng-ngắn, của những tên quần giáo vừa ngu dốt vừa hiểm độc là những bằng chứng điển hình.

Chuyện đã lâu cũng không muốn nhắc lại. Nhưng không nhắc lại làm sao thấu được tình cảnh của một lớp người mà hồn họ nhạy bén đến nghe được tiếng trở

mình của một chiếc lá thu, mà đời họ trời sinh ra để làm mối giao cảm giữa đời trước với đời sau. Những người thi sĩ ấy. Hãy nghĩ đến những người thi sĩ ấy trong cuộc đời tàn khốc đó.

Người ta vui, họ vui gấp bội

Người ta buồn, họ buồn gấp nhiều lần

Người ta khổ một, họ khổ mười.

Bởi vì chính họ, vui buồn đau khổ là vui buồn đau khổ cho và cùng thiên hạ.

Người thi sĩ ấy, kẻ khổ nạn, người mang thập tự giá thay cho nhân loại.

Đã có bao nhiêu hồn thi sĩ vất vơ lay lắt trong cái thời quỹ ám đó !

Thử tưởng lại.

Thử tưởng lại.

Nắng tháng bảy đổ lửa lên nhựa đường lỏm chỏm đá sỏi sau nhiều năm không tu bổ, bụi đất bốc lên có vòi mỗi lúc xe qua. Người qua kẻ lại, thất tha thất thểu mua mua bán bán. Con nít trần trụi, mũi nhều lòng thông, tùm năm tùm ba nơi những quán ăn chờ chục những đĩa cơm bỏ thừa. Lính tráng cũ cụt tay cụt chân bò lết trên lề phố xin ăn. Lính tráng mới xúng xính quần áo mới xênh xang mua “đài” mua máy. Chợ trời Rạch Giá. Những năm 78, 79.

Sau gần hai năm “cải tạo”, được trả về làm con-người-mới, tôi đã thay đổi chục lần chuyện kiếm ăn. Kéo xe cây, vác gạo, bưng hồ, đào mương, “chạy mánh”... sau hết, nghe lời xúi bêu tôi phóng ra chợ trời, trải chiếu, che dù làm chuyện mua bán ...mạng... Mua bán là mua một bán hai, mua hai bán bốn... Mua bán mà không biết trả giá kỳ kèo thì làm sao bán với mua. Mà lòng tôi, tôi chưa từng biết trả giá với đời. Tôi mua bán mà đứng ngồi không yên, mà băng hăng bó hó sợ mình bán mắc người ta giận, sợ mình bán hổ người ta cười.

Anh cũng vậy anh hả. Anh cũng ra chợ. Người thi sĩ ấy.

**ma xui quỷ khiến ra ngòai chợ
bán gió rao trăng.. một núi dừa !
mặt người keo kiệt màu cứt sắt
miệng lưỡii cò kè ngọt lẫn chua**

.....

**không có chỗ chơi sao ra chợ
lần lóc bon chen mấy đồng dừa
ba tháng bay vèo ba mươi vạn
tính chuyện tiền nông ngữ chuyện đùa (**)**

Đọc thơ anh, biết anh cũng mang hồn thơ ra lăn lóc chợ đời, lòng thấy bồi hồi lắm. Ngày xưa đọc Kiều thanh-y-hai-lướt-thanh lâu-hai-lần đã lấy làm thương cảm. Nay anh còn ở đó, mấy chục năm qua hẳn đã hơn một lần cảm cảnh mình mà thương nhớ Kiều nhi ! Giữa chốn chợ người nhớ nhớp đó, có lần nào anh há miệng cười mà nước mắt sa. Thân lơ lửng bao quản lắm đâu. Tắm lòng trinh bạch từ sau xin chừa !

Trong một lá thư gửi cho tôi, sau khi đã quen nhau qua thơ văn dù chưa một lần gặp mặt, anh đã viết :“từ mấy thập kỷ rồi, cái “thế giới ở đó” ấy đã giết tuổi thanh xuân đầy lãng mạn và đam mê văn chương của tôi, có lúc đã biến tôi thành một cái xác phàm vai u thịt bắp trần trụi, băng khuôn và u hoài mất ngủ. Cũng may tâm hồn mình không để bị nhúng chàm, vấy bẩn, ăn dơ...”

Ồi “ tâm hồn mình không để bị nhúng chàm, vấy bẩn ...” Ồi người thi sĩ ấy !

Anh đã sống y như vậy. Tôi biết, dù chưa một lần gặp gỡ. Tôi biết, dù 30 năm qua trời đất cỏ cây ở đó còn có lúc xác xơ nói gì lòng con người đến lúc tuyệt vọng. Anh đã sống y như anh nói. Tôi biết, dù giữa tôi và anh 30 năm qua không từng liên lạc. Tôi biết vậy, vì tôi đọc thơ anh. Thơ anh là thơ nỗi tình, truyền từ nhánh máu của những Nguyễn Du, những Chu Mạnh Trinh, những Cao Bá Quát... những người đã sống và làm thơ như một thi sĩ đích thực, sống và làm thơ chân thật với tình mình đã sống. Thơ anh đã vậy, tình anh không thể khác được. Tôi bắt gặp trong thơ anh, nhất là lục bát, cái hơi mát rượi hồn hậu của lục bát ca dao, cái nhẹ nhàng mà tinh tế của lục bát Nguyễn Du với những câu Kiều muôn thuở. Tôi bắt gặp trong anh cái mạch thơ vi diệu của một hồn thanh tao, thứ thanh tao không chịu nhúng bụi lấm. Lục bát của anh làm nhớ một thời phong lưu tao nhã vào ra những bậc trang đài... thơ như vậy làm sao người làm thơ chịu cho được cảnh lỡ-làng-nước-đục-bụi-trong ...

xưa ta cầm tuổi hai mươi
vay em nhan sắc về nuôi tâm hồn
nuôi bao mộng mị vàng son
một đêm trắng mộng... chỉ còn đan tâm (**)

đọc thơ mà nghe như u ẩn cứ chực chờ trào ra năm đầu ngón tay... bắt lặc.

Nên tôi không lạ khi nghe tin anh

lấy giẻ rách che tay
cắm chông gai rào miệng
nhặt nhạnh gia tư ít đồ tế nhuyễn
trèo lên xe trâu
lui về quê kiềng
mài răng gặm nhấm cái thanh bần (**)

Anh không dám so sánh với Đào Uyên Minh nhưng tôi tin Đào Uyên Minh đời nào cũng có. Hồn làm ra thơ. Thơ đã vậy thì nguồn hồn đã vậy. Thơ giả dối nhưng thơ không giả dối. Hồn không thấy trắng thành đen thì thơ không nói đen

thành trắng. Hồn đã không chịu cảnh lòn trôn thì thơ cũng thanh khiết để nói điều chân chính. Đọc thơ anh, càng đọc càng thấy ra cái bóng cô đơn của người thi sĩ, cái giống loài càng lúc càng hiếm hoi.

**giỏi giang gì mà tri với ngốc
chỉ biết hôm nay giày rơm áo cỏ
vinh danh “quân tử cố cùng”**

Tôi viết những dòng này khi năm sắp hết. Nghe tin thiên hạ đang rộn rịp về quê ăn tết lòng không khỏi ngậm ngùi. Người ở đó còn chưa thấy xuân mà người bên này kéo về cưới-ngựa-xem-hoa thì có phải là đang dẫm lên những tấm ĐAN TÂM đã đòi phen rỉ máu !!!

Cao Vị Khanh

(*)thơ Cao Vị Khanh (**) thơ Phạm Ngọc Lư

VIẾT THÊM
17- 6 – 2017

*Chợt tin ... người đã ... thiên thu
Dừng không trôi bóng sa mù quanh tôi
Mười năm chuốt chữ trau lời
Đan Tâm một tấm gọi đời lệ riêng
Này vui, này muộn, này phiền
Đếm đi đếm lại còn nguyên nỗi mình
Thôi, anh đi ! Một chút tình
Vẫn tôi góc biển, khóc mình, lệ chung !*

* Phạm Ngọc Lư mất ngày 17-6-2017 !